

Số: 2437 /KH-SYT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe
người cao tuổi đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 2731/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công kế hoạch số 2731/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% vào năm 2025; 85% năm 2030;

b) Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 70%, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% vào năm 2025; 100% vào năm 2030;

c) Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030;

d) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030;

đ) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

e) Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030;

g) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

h) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030;

i) Bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi có lão khoa; các bệnh viện đa khoa khu vực và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố dành một số giường bệnh để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030;

k) 100% người trên 80 tuổi có thể bảo hiểm y tế được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; các đơn vị ban hành kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp xây dựng, thực hiện và đánh giá chương trình kế hoạch về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp với các trường chính trị, hành chính các cấp đào tạo và tập huấn về các nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông như Sở thông tin và Truyền thông, Báo Đồng Nai, Báo Lao động, Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai tăng cường phát sóng.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền thông khác; tăng cường truyền thông về chăm sóc sức khỏe cao tuổi trên các trang tin có nhiều người cao tuổi truy cập.

- Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình/đài phát thanh với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức các cuộc thi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: thực hiện 2 năm một lần.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho cán bộ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương.

- Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho các cấp lãnh đạo (bản tin, sách mỏng, báo cáo tổng hợp...).

- Biên soạn các tin, bài cung cấp các nội dung truyền thông trên đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi.

a) Nâng cao năng lực cho các bệnh viện (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi) thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới.

- Xây dựng quy định về tiêu chí của phòng khám lão khoa, khoa lão hoặc có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa.

- Cung cấp trang thiết bị cho các phòng khám lão khoa, khoa lão hoặc có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi của bệnh viện đa khoa, chuyên khoa.

- Đào tạo, tập huấn, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các khoa lão của bệnh viện đa khoa và chuyên môn.

kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.
- + Khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi tại trạm y tế và tại nơi cư trú.
- + Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe bao gồm cả quản lý, cấp phát thuốc bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi.
- + Xây dựng kế hoạch và lập kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú hàng năm...

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, giám sát thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị thiết yếu tại trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe người cao tuổi.

- Xây dựng kế hoạch giám sát, hỗ trợ thực hiện chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế xã, phường, thị trấn.

d) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

- Thành lập và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm câu lạc bộ.

e) Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động; theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình người cao tuổi.

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã (Trưởng trạm/phó trạm y tế là tổ trưởng, thành viên là cán bộ dân số và đại diện Hội người cao tuổi xã, bác sĩ gia đình. Mỗi thôn có ít nhất từ 3-5 người tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, y tế thôn ấp, hội viên Hội người cao tuổi và thành viên một số ban ngành ở khu phố/ấp.

- Xây dựng các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên, cung cấp trang thiết bị thiết yếu cho tình nguyện viên.

- Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên ở cấp xã, phường, thị trấn.

- g) Xây dựng, triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet...)

- Triển khai mô hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua mạng (viễn thông, internet).

- Báo cáo đánh giá kết quả mô hình, xây dựng các quy định để triển khai mở rộng mô hình.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- a) Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các tuyến: Bệnh viện, bệnh viện đa khoa khu vực; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cơ sở nuôi dưỡng những người già neo đơn, không nơi nương tựa; cán bộ dân số và tình nguyện viên cơ sở.

- Triển khai thực hiện chương trình và cung cấp tài liệu đào tạo, tập huấn cho từng nhóm đối tượng;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn giảng viên;

- Tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ, chứng nhận phù hợp với đối tượng.

- b) Đưa nội dung lão khoa vào chương trình đào tạo cho sinh viên trường y trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo về lão khoa cho sinh viên ngành y đa khoa, sinh viên ngành điều dưỡng;

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- a) Thực hiện tốt chính sách, pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, chế độ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Dự kiến xây dựng và ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và các quy định, quy trình, quy chuẩn chuyên môn kỹ thuật:

+ Quy định về xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày; Trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Quy định về mã nghề, chương trình, tài liệu đào tạo cho người chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Sổ theo dõi, quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ;

b) Cập nhật các chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Xây dựng bộ chỉ báo thống kê, bộ công cụ giám sát; hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (theo quy định tại Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Công dịch vụ công quốc gia)

- Triển khai thực hiện;

- Giám sát và kiểm tra;

- Tổ chức các hội thảo triển khai, sơ kết hàng năm, tổng kết.

5. Nghiên cứu khoa học, hợp tác

a) Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm mục tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y – sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong giai đoạn năng lực tốt và ổn định; giai đoạn suy giảm năng lực; giai đoạn suy giảm năng lực nghiêm trọng;

- Dinh dưỡng đối với người cao tuổi;

- Đặc điểm bệnh tật người cao tuổi; nghiên cứu lão học người cao tuổi;

- Đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ về kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên; chuyên môn kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; liên doanh, liên kết; huy động, khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của kế hoạch.

- Tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, tài liệu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe ở một số địa phương đã trải qua giai đoạn già hóa dân số;

- Hàng năm tham gia các cuộc hội thảo trao đổi kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

6. Đảm bảo nguồn lực

Đảm bảo nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư; huy động sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép các chương trình và dự án khác; bao gồm khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Kế hoạch thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 và chia làm 02 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1 (2021 - 2025)

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; xây dựng và duy trì hoạt động Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép các nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình Câu lạc bộ khác của người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; huy động các tổ chức, cá nhân xây dựng thí điểm mô hình trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa;

- Tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi);

- Triển khai thực hiện xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi;

- Xây dựng, thiết kế, nhân bản các tài liệu, chương trình đào tạo, tập huấn liên quan đến hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Giai đoạn 2 (2026 - 2030)

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1;
- Lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của kế hoạch đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1;

- Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1.

2. Phân công nhiệm vụ:

a) Các phòng chuyên môn Sở Y tế, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình căn cứ chức năng nhiệm vụ:

- Tham mưu Ban Giám đốc chỉ đạo, đôn đốc, điều phối việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan do các sở, ngành, đơn vị chủ trì thực hiện.

- Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh triển khai, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế, xây dựng đề án thí điểm mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Sở Y tế, Bộ Y tế, UBND tỉnh; sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

b) Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai, xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện, đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; định kỳ hàng năm trước 10/12 báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi Sở Y tế (thông qua Chi cục DS-KHHGĐ) tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Y tế thực hiện Kế hoạch số 2731/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030./. *lưu*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; / (Báo cáo)
- UBND tỉnh; /
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NV.



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ